

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

**KẾT QUẢ XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN  
NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN THEO HƯỚNG  
CÔNG NGHIỆP HOÁ VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ**

Báo cáo tổng kết giai đoạn 1999-2002

Hà Nội, tháng 6 năm 2003

4531

41810

## MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
Kết quả bước đầu triển khai xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá	<i>Vũ Tuyên Hoàng và Nguyễn Mạnh Đôn</i> 1
Kết quả triển khai “Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá” giai đoạn 1999-2002 tại Thanh Hoá, Hải Dương, Hưng Yên và Thái Bình	<i>Viện CLT-CTP</i> 10
Báo cáo kết quả “Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá” do Hội Làm vườn Việt Nam triển khai trong giai đoạn 1999-2002	<i>Hội Làm vườn Việt Nam</i> 21
Kết quả xây dựng mô hình chăn nuôi thuộc đề tài “Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá” của Liên hiệp hội	<i>Nguyễn Văn Thường, Hội Chăn nuôi VN</i> 30
Điều tra tâm tư nguyện vọng của các hộ nông dân ứng dụng khoa học-kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp	<i>Võ Thị Minh Trí, Nguyễn Thị Hồng Nga, và NNK Hội Tâm lý-Giáo dục VN</i> 35
Kết quả thực hiện đề tài “Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá” tại xã Quý Lộc, huyện Yên Định và Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá	<i>Nguyễn Văn Thát, LHH Thanh Hoá</i> 46
Kết quả xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại Gia Lương, Gia Lộc, Hải Dương	<i>Nguyễn Thị Se, Đoàn Thị Ruyền Viện CLT-CTP</i> 51
Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại Quý Lộc, Yên Định, Thanh Hoá	<i>Bộ môn Hệ thống Nông nghiệp Viện CLT-CTP</i> 56
Kết quả thực hiện xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại Quảng Thành (1999-2002)	<i>Bộ môn Kỹ thuật canh tác Viện CLT-CTP</i> 60
Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại xã Quang Hưng, Phù Cừ, Hưng Yên (2001-2002)	<i>Lưu Văn Quyết, Nguyễn Đức Thịnh Viện CLT-CTP</i> 65
Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại Đông La, Đông Hưng, Thái Bình	<i>Nguyễn Văn Duệ, Đinh Văn Hà Viện CLT-CTP</i> 71
Kết quả thực hiện xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại xã Quý Lộc, huyện Yên Định	<i>Trịnh Đăng Quê, UBND xã Quý Lộc</i> 76

Kết quả thực hiện xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại xã Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá (6/1999-12/2002)	<i>UBND xã Quảng Thành</i>	80
Kết quả thực hiện xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại Thủy Xuân Tiên (1999-2002)	<i>Trần Đại Thiên, Hội Làm vườn Thủy Xuân Tiên</i>	84
Kết quả thực hiện xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại Lạc Nhuế (1999-2002)	<i>Đặng Tài Quý, Hội Làm vườn Lạc Nhuế</i>	87
Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại xã Cẩm Giàng, Bạch Thông, Bắc Kạn	<i>Trần Toàn, Hội Làm vườn Cẩm Giàng,</i>	90
Đánh giá thực hiện mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá tại HTX Nông nghiệp Quất Lâm, Lạng Giang, Bắc Giang	<i>Giáp Công Gọn HTX Nông nghiệp Quất Lâm</i>	92
Vài nhận xét và đánh giá về vai trò của cơ khí trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá	<i>Nguyễn Xuân Ái Hội Cơ khí Nông nghiệp VN</i>	96
Phụ lục		98

## **KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ HIỆN ĐẠI HÓA**

**Vũ Tuyên Hoàng và Nguyễn Mạnh Đôn**

Sản xuất nông nghiệp có vị trí quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế ở Việt Nam. Trong thời kỳ hình thành nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, đòi hỏi phải có sản lượng hàng hóa nông sản với số lượng đa dạng và giá trị cao. Chủ trương công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đòi hỏi có sự chuyển biến trong thời gian dài, cần từng bước thực hiện, tích lũy nhận thức và kinh nghiệm. Do vậy, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp hội) đã phối hợp với các Hội Làm vườn Việt Nam (VACVINA), Hội Chăn nuôi Việt Nam, Hội các ngành sinh học Việt Nam, Hội Tâm lý-Giáo dục học Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam triển khai tìm hiểu yêu cầu có tính chất khách quan của sản xuất nông nghiệp và nông thôn để thực hiện đề tài “Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa”.

Do đó, đề tài nghiên cứu khoa học được xây dựng theo các mục tiêu và nội dung ngắn hạn và dài hạn, trong đó, các mục tiêu và nội dung ngắn hạn phải phục tùng dài hạn để có thể rút ra được kết luận, xây dựng được những mô hình nhỏ có thể được phổ biến sớm đối với các điểm khác theo phương châm từ điểm ra diện

### **Mục tiêu**

#### **Mục tiêu dài hạn (1999-2010)**

Xác định mô hình kinh tế nông-công nghiệp phù hợp với đặc điểm kinh tế-xã hội trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn của một số vùng sinh thái khác nhau ở nước ta để từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, góp phần làm sáng tỏ việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, tăng cường phát huy tác dụng liên minh công-nông-trí thức, góp phần đưa nông nghiệp và nông thôn lên một bước phát triển mới về chất.

#### **Mục tiêu ngắn hạn**

Tăng cường sản xuất hàng hóa nông sản, tăng thu nhập cho các hộ nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, bước đầu tạo vốn cho nông dân nhằm phát triển sản xuất, đa dạng hóa về trồng trọt và chăn nuôi, kết hợp với công nghiệp chế biến, cải thiện đời sống nông thôn.

### **Phương pháp thực hiện**

Có thể nhận thấy rằng, việc triển khai một “đề tài mở” là một cách làm hoàn toàn mới nhằm phát huy ưu thế của Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam, một tổ chức có thể huy động liên ngành, bao gồm các hội, các nhà khoa học, công nghệ có khả năng đáp ứng yêu cầu, dù ở bất kỳ cương vị công tác nào, hoặc ngoài biên chế Nhà nước, hoặc đã nghỉ hưu nhưng vẫn còn sức lao động. Việc tổ chức triển khai đề tài gọn nhẹ, không qua các cấp hành chính mà đi thẳng xuống người dân với sự tham gia của các chuyên gia thuộc các Hội có liên quan, kết hợp với chính quyền. Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam và Hội nông dân địa phương, liên kết thành tổ chức năng động, sâu sát quần chúng, lấy việc nâng cao ý thức giác ngộ của người dân là cơ bản.

- Để thực hiện được mục tiêu và nội dung đề ra, các phương pháp được áp dụng bao gồm:
- Khảo sát thực tế, xác định yêu cầu và lập kế hoạch triển khai

- Kế thừa có chọn lọc, thử nghiệm các kết quả nghiên cứu khoa học của các cơ quan nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ.
- Tập huấn và chuyển giao công nghệ phù hợp với từng địa phương.
- Xây dựng mô hình với những tiến bộ kỹ thuật đã được xác định.

Nguồn kinh phí triển khai xin từ ngân sách Nhà nước cấp qua việc giao nhiệm vụ cụ thể. Kinh phí của đề tài được sử dụng như sau:

- + Trợ giúp một phần cho việc ứng dụng tiến bộ KHKT mới, công nghệ sản xuất, đời sống hoặc nông thôn (hỗ trợ một phần kinh phí mua giống mới, phân bón hoặc thức ăn chăn nuôi, chi phí vận chuyển, v.v.).
- + Không bao cấp làm thay người dân, nhằm phát triển nội lực của các đơn vị sản xuất và nông dân là chính. Nông dân đưa tiền vốn để thực hiện các đề tài đem lại lợi ích cho bản thân mình.
- + Kinh phí giành một phần đầu tư cho tổ chức, cán bộ chỉ đạo, cán bộ tham gia giúp đề tài, kinh phí đi công tác, và các chi phí khác.

Mỗi đề tài được thực hiện đều ký hợp đồng với hộ nông dân hoặc tập thể hộ nông dân. Việc đưa các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất có thể xảy ra rủi ro hoặc chưa thích ứng, hoặc có thể làm giảm năng suất so với bình thường. Việc cam đoan sẽ bù lại sự giảm thu nhập nhằm khuyến khích người nông dân tích cực sử dụng tiến bộ kỹ thuật mới mà không do dự. Trong trường hợp rủi ro bất khả kháng (thiên tai, dịch họa hoặc những yếu tố khách quan bất ngờ gây ra) thì các bên cần gặp nhau để xem xét, đánh giá thiệt hại và tìm biện pháp giải quyết, tạo mọi điều kiện để đảm bảo không gây thiệt hại cho người nông dân. Trong trường hợp không gặp rủi ro, nhưng người nông dân không thực hiện đúng quy định kỹ thuật mà làm giảm năng suất thì phải chịu trách nhiệm.

## **Nội dung**

### **1. Nội dung tổng quát**

- Theo yêu cầu của từng hợp tác xã, xây dựng mô hình thâm canh giống lúa mới và sản xuất giống lúa cấp I.
- Chuyển đổi cơ cấu giống lúa và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới nhằm vượt năng suất 1 tấn thóc/ha/vụ so với các giống lúa cũ, cũng như xác định cơ cấu giống lúa hợp lý để phát triển diện tích cây vụ đông trên đất 2 lúa + 1 màu hoặc các hệ thống luân canh cây trồng khác.
- Tùy theo điều kiện cụ thể, từng bước ứng dụng và hoàn thiện các quy trình công nghiệp vào sản xuất nông nghiệp theo các hướng: thủy lợi hóa, cơ giới hóa làm đất, thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản, phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.
- Tập trung nội lực địa phương bằng nguồn vốn tự có, vay vốn, ngân sách địa phương cho việc thay đổi đất canh tác theo hướng VAC hoặc xây dựng mô hình VACR.
- Phát triển hệ thống Biogas gia đình để giải quyết chất đốt và xử lý chất thải
- Xác định được tâm lý và nguyện vọng của người nông dân Việt Nam về sản xuất, đời sống, nhận thức và thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Tổ chức và thực hiện các lớp đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ xã và đoàn thể hoặc người nông dân về KHKT nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết KHKT để thực hiện đề tài có hiệu quả hơn.
- Tổ chức Hội thảo để rút kinh nghiệm, kết hợp tham quan hiện trường, tập huấn kỹ thuật ứng dụng các biện pháp KHKT cụ thể.

Đề tài được triển khai bước đầu (từ 6/1999) tại sáu hợp tác xã (HTX) thuộc các địa bàn đồng bằng, trung du và miền núi và được mở rộng triển khai ở ba HTX khác (Bảng 1).

**Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá, 1999-2002. Hà Nội tháng 5 năm 2003.**

**Bảng 1. Địa điểm triển khai đề tài (1999-2002)**

Địa phương	Vùng đại diện	Thời gian bắt đầu	Đơn vị triển khai
Gia Lương (Gia Lộc, Hải Dương)	Mô hình đồng bằng	6/1999	Viện CLT-CTP
Quảng Thành (Tp. Thanh Hoá)	Mô hình đồng bằng	6/1999	Viện CLT-CTP
Lạc Nhuế (Yên Phong, Bắc Ninh)	Mô hình đồng bằng	6/1999	Hội Làm vườn VN
Đông La (Đông Hưng, Thái Bình)	Mô hình đồng bằng	2001	Viện CLT-CTP
Quang Hưng (Phù Cừ, Hưng Yên)	Mô hình đồng bằng	2001	Viện CLT-CTP
Quý Lộc (Yên Định, Thanh Hoá)	Mô hình trung du	6/1999	Viện CLT-CTP
Thủy Xuân Tiên (Chương Mỹ, Hà Tây)	Mô hình trung du	6/1999	Hội Làm vườn VN
Quất Lâm (Lạng Giang, Bắc Giang)	Mô hình trung du	2001	Hội Làm vườn VN
Cầm Giàng (Bạch Thông, Bắc Kạn)	Mô hình miền núi	6/1999	Hội Làm vườn VN

Đây là một đề tài mở được thực hiện từng bước, có chọn lựa nội dung phù hợp như cấu trúc thực tiễn và đời sống, có bổ sung, tăng giảm lĩnh vực này hay lĩnh vực khác tùy theo yêu cầu thực tiễn. Vì vậy, đề tài mở được xem là một loại đề tài thích ứng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, có nội dung cụ thể về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

Trên cơ sở xác định các yêu cầu có tính chất khách quan của sản xuất nông nghiệp và nông thôn, mô hình phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa có định hướng cụ thể.

- Hệ đồng ruộng: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với lúa, rau màu và cây trồng khác nhau, sản xuất giống lúa cấp 1, sản xuất giống ngô lai, đưa các loại rau màu mới vào đồng ruộng và vườn. Trồng cây ăn quả tại cánh đồng hoặc trong vườn. Đối với nơi có đồng và đất rộng nên chú ý xây dựng hệ thống canh tác VACR. Ngoài ra, trên cánh đồng có thể thực hiện mô hình kết hợp lúa-cá, lúa-vịt.

- Hệ VAC hoặc VACR: Trồng cây ăn quả mới, cải tạo vườn tạp, bố trí hợp lý cây 3 tầng trong vườn hoặc nơi thích hợp tại chân đồi hoặc trên đồi, ngoài ra chú ý phát triển cây thức ăn gia súc (kể cả ngoài đồng).

- Đối với các loại cây ngắn ngày, chú ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Tăng năng suất và chất lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm bao gồm bò, dê, lợn hướng nạc, gà nửa công nghiệp (gà thả vườn kết hợp nuôi một phần thức ăn công nghiệp), v.v.
- Về thủy sản: Cải tạo cơ cấu giống cá trong ao hồ, có thể phổ biến nuôi các loại cá đặc sản, tôm, cua, ếch, ba ba, ốc, v.v.
- Rừng cây: Xây dựng một số mô hình cây ăn quả và lấy gỗ theo phương pháp trồng rừng đơn hoặc hỗn hợp.

- Xây dựng các mô hình mẫu về công nghệ sau thu hoạch, bảo quản và chế biến các sản phẩm nông nghiệp.

- Đối với tâm lý và nguyện vọng của nông dân: Khảo sát tâm lý của người nông dân đối với sản xuất, đời sống, đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhằm tìm các biện pháp khơi dậy nội lực của nông dân trong việc thực hiện đề tài.

## **2. Nội dung cụ thể**

### **2.1. Mô hình đồng bằng**

- ITX Gia Lương, Gia Lộc, Hải Dương

+ Xây dựng mô hình các giống lúa thâm canh có năng suất và chất lượng cao, mô hình sản xuất giống lúa cấp I với qui mô 15-20 ha, mô hình sản xuất giống lúa cấp I từ 8-10 ha gồm các giống lúa U20, P4, P6 v.v...

+ Xây dựng mô hình VAC với qui mô 3-5 ha.

- HTX Lạc Nhuế, Yên Phong, Bắc Ninh

+ Xây dựng mô hình giống lúa thâm canh, năng suất cao với diện tích 15 ha.

+ Phát triển diện tích cây vụ đông có giá trị kinh tế cao để phục vụ sản xuất hàng hóa hoặc xuất khẩu như ngô đông, khoai tây, hành tây, cà rốt, tỏi, cà chua v.v...

+ Xây dựng mô hình VAC theo hướng tập trung với các chủng loại cây ăn quả: vải, nhãn, táo, hồng v.v, hoặc mô hình lúa-cá, kết hợp giữa vườn-ao với chăn nuôi lợn hướng nạc, cải tạo đàn lợn nái, bò lai sind, gà Tam hoàng, vịt ngan giống v.v.

+ Tổ chức tập huấn nâng cao dân trí cho xã viên, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ HTX, các đoàn thể về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và quản lý kinh tế.

## **2.2. Mô hình trung du**

- Xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Tây

+ Chuyển đổi cơ cấu giống lúa để tăng năng suất từ 2,5 lên 3,6 tấn/ha/vụ với qui mô 130 ha, nhân rộng diện tích sản xuất ngô giống từ 15 lên 38 ha.

+ Xây dựng 10 mô hình kinh tế trang trại theo hướng kết hợp trồng cây ăn quả, chăn nuôi đa dạng và nuôi trồng thủy sản.

+ Huấn luyện và bồi dưỡng KHKH cho cán bộ xã, đoàn thể và người nông dân.

- HTX Quý Lộc, Yên Định, Thanh Hóa

+ Xây dựng mô hình thâm canh và sản xuất giống lúa cấp I trên quy mô 15-20 ha với các giống lúa P4, P6, N29, N32, CH5, IR352, X21 v.v..

+ Cải tạo 30-50 ha vườn tạp thành vườn tập trung với các giống cây ăn quả: vải, nhãn, táo, hồng, ổi, cam, bưởi v.v, hoặc mô hình kinh tế hộ 3-5 ha/hộ.

+ Huấn luyện đội ngũ cán bộ xã và đoàn thể về kiến thức quản lý, xây dựng kế hoạch, phương pháp hỗ trợ nông dân và các kiến thức kỹ thuật nông nghiệp.

## **2.3. Mô hình miền núi**

- Xã Cẩm Giàng, Bạch Thông, Bắc Cạn

+ Xây dựng 10 mô hình kinh tế đồi rừng, kết hợp thâm canh lúa màu với phát triển cây ăn quả lưu niên có giá trị cao, chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản thâm canh.

+ Xây dựng mô hình canh tác lúa-vịt với qui mô 22 ha, cũng như chuyển đổi các giống lúa cũ bằng các giống lúa mới chịu hạn đối với 30 hộ nông dân.

+ Xây dựng một trung tâm nhân giống cây con để cung cấp giống cây cho tỉnh Bắc Cạn.

## **Kết quả**

### **1. Hiện trạng cơ sở vật chất của hộ nông dân**

Kết quả điều tra 572 hộ ở 6 hợp tác xã năm (2001) cho thấy có sự khác nhau khá lớn về cơ sở vật chất và mức thu nhập của các hộ nông dân ở các HTX. Nhìn chung, những hộ đã được đầu tư của đề tài có mức sống rất thấp, đời sống và tiện nghi trong gia đình còn thiếu thốn. Do vậy, việc đầu tư tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho các đối tượng đã điều tra là đúng hướng.

### **2. Nhận thức của bà con đối với việc được đầu tư**

Qua kết quả điều tra cho thấy hầu hết các hộ đều có nhận thức đúng về vai trò của các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, phần lớn các hộ được đầu tư chưa có tư tưởng làm ăn lớn, chưa nghĩ đến việc sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa trao đổi mà chủ yếu áp dụng tiến bộ khoa học-kỹ thuật để đảm bảo đủ ăn. Vì vậy, nhu cầu về thị trường tiêu thụ, thông

tin về giá cả thị trường chưa phải là nhu cầu thiết yếu để điều tiết nhịp độ cũng như cơ cấu sản xuất của các hộ nông dân (trừ một vài thời điểm bị ìm giá do ứ đọng sản phẩm).

Hơn nữa, về mặt tâm lý khi vay vốn để mở rộng sản xuất, bà con vẫn chưa thật sự tin tưởng vào khả năng phát triển sản xuất của gia đình; việc mở rộng sản xuất còn manh mún, biểu hiện tư tưởng của một nền sản xuất nhỏ. Việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật chưa được coi trọng bằng việc đầu tư giống mới, nhưng nhìn chung, bà con nông dân cũng mong muốn được theo học các lớp tập huấn kỹ thuật, tham dự các tọa đàm, hội nghị, hội thảo để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm sản xuất.

Theo nguyện vọng của trên 90% bà con nông dân và cán bộ các hợp tác xã (Thủy Xuân Tiên, Lạc Nhuế), nên áp dụng hình thức đầu tư bằng hiện vật cụ thể như giống cây, con ... kịp thời vụ, chứ không phải bằng tiền. Theo họ, đầu tư như vậy sẽ hiệu quả hơn.

### 3. Nâng cao hiểu biết khoa học-kỹ thuật cho nông dân

Trong thời gian 1999-2002, các đơn vị triển khai đã phối hợp với các địa phương tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật, tham quan trao đổi kinh nghiệm, hội nghị, hội thảo. Tổng số đã có 9.705 lượt người được tham dự các lớp tập huấn và các hội nghị (Bảng 2). Đây là một kết quả có ý nghĩa to lớn, vì đã tạo cơ hội rất tốt cho nông dân được tiếp cận với khoa học-kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp và đã góp phần làm thay đổi dần tư duy làm kinh tế cho các nông hộ.

Bảng 2. Số lượt người tham dự tập huấn ở các hợp tác xã (1999-2002)

Địa điểm	Tập huấn		Tham quan		Hội nghị		Hội thảo	
	Số lớp	Lượt người	Đợt	Số người	Số lượng	Số người	Số lượng	Số người
<b>Viện CLT-CTP</b>								
Giá Lương	16	1953						
Quảng Thành	10	1761						
Quý Lộc		1805						
Quang Hưng	4	568						
Đông La	4	425						
Cộng	34	6.512						
<b>VACVINA</b>								
Thủy Xuân Tiên	27	1.329	5	250	9	270	1	62
Lạc Nhuế	12	481	-		8	624	4	320
Cầm Giàng	21	668	-		12	360	3	150
Quất Lâm	11	590	4	120	8	320	4	120
Cộng	71	3.068	9	370	37	1.574	12	652
<b>Hội Chăn nuôi</b>								
Quang Hưng	1	75						
Đông La	1	50						
Cộng	2	125						
Tổng cộng	107	9.705						

#### 4.1. Xây dựng mô hình thâm canh lúa và sản xuất giống lúa cấp 1

a. Mô hình thâm canh lúa. Đã đưa các giống lúa năng suất cao vào sản xuất thâm canh trên diện tích 1281 ha ở các HTX, trong đó gồm 94 ha ở Quý Lộc, 130 ha ở Quảng Thành, 192 ha ở Gia Lương, 31 ha ở Đông La, 50 ha ở Quang Hưng, 396 ha ở Thủy Xuân Tiên, 126 ha ở Lạc Nhuế, 132 ha ở Cầm Giàng và 130 ha ở Quất Lâm.



**Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá, 1999-2002. Hà Nội tháng 5 năm 2003.**

**- Mô hình của Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm**

Địa phương	Diện tích (ha)	Ghi chú
Quý Lộc	94	P4, P6, N1-9, Q5 (64ha) và Lúa lai Bồi tạp Sơn thanh (30ha)
Quảng Thành	130	N1-9, MT163, X21, Xi23, Xuân 12, P1, BM9855, AYT77
Gia Lương	192	MT163, MT14, Xuân 12, N202, N203, ĐB1
Đông La	31,6	Xi23, Nếp 87, Q5
Quang Hưng	50	Q5, Xi23, Khang Dân

**- Mô hình của VACVINA**

Địa phương	Diện tích (ha)	Ghi chú
Thủy Xuân Tiên	396	Khang Dân, Q5
Lạc Nhuế	126	Lúa lai 2 dòng, Nếp hoa vàng, Lúa thơm DV108, Q5
Cầm Giàng	132	AYT 77, Lúa lai 2 dòng, nếp 1352
Quất Lâm	130 (Ước tính)	Xi23, Q5, C70, C71, DV108 (9.875 kg giống); Lúa lai 2 dòng và 3 dòng (1.200 kg giống)

b. Mô hình sản xuất giống lúa cấp I. Theo kế hoạch, mô hình giống lúa cấp I được xây dựng tại Gia Lương và Quý Lộc. Năm 2001, tại Gia Lương, đã xây dựng mô hình 9,5 ha với các giống Khang dân, Q5, P4 và Xi23 đạt năng suất 55-62 tạ/ha. Năm 2002, tại Quảng Thành, quy mô 8 ha với các giống X21, Xi23, Q5, cho năng suất trung bình 54-57 tạ/ha. Năm 2001, khi mở rộng địa bàn triển khai của đề tài, ở Quang Hưng đã xây dựng mô hình sản xuất giống cấp I trên diện tích 10 ha. Sản xuất giống lúa cấp I đã góp phần chủ động giải quyết nhu cầu giống tốt tại địa phương.

Ở Thủy Xuân Tiên, đã đảm bảo cung cấp giống lúa cấp I cho 396 ha (gồm Q5, Khang Dân) và đã tổ chức sản xuất lúa lai F1 (Tạp giao 4).

**4.2. Xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu giống và cơ cấu cây trồng**

- Đưa cây trồng cạn vào cơ cấu cây trồng góp phần tăng vụ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu vụ đông, tăng thu nhập cho nông dân. Tùy theo yêu cầu ở các HTX mà cơ cấu phát triển cây mầu đã được đưa vào khác nhau. Ở các vùng đồng bằng (Gia Lương, Quảng Thành, Quang Hưng, Đông La và Lạc Nhuế), các cây trồng cạn như khoai tây, đậu tương, dưa chuột, bí xanh, cà chua dưa hấu, ớt, hành tây được trồng sau hai vụ lúa. Kết quả của mô hình trồng cây trồng cạn của Viện CLT-CTP (Bảng 3) cho thấy các giống mới đã cho năng suất cao hơn so với giống cũ đang trồng tại địa phương.

Hội Làm vườn Việt Nam đã chuyển giao một số tiến bộ về cây ngô cho các HTX như Thủy Xuân Tiên (32 ha) (kể cả sản xuất ngô lai), Lạc Nhuế (80 ha) và Cầm Giàng (3 ha), góp phần giải quyết một phần lương thực cho người và một phần cho chăn nuôi.

- Mô hình trồng cỏ và một số cây trồng khác phục vụ chăn nuôi bò sữa ở Quảng Thành và Quý Lộc.

Ngoài ra, Viện CLT-CTP còn thử nghiệm và phổ biến mô hình luân canh cây trồng ở HTX Quang Hưng như mô hình luân canh Lúa-Lúa, Lúa-Lúa-Đậu, Lúa-Lúa-Khoai tây, và Lúa-Lúa-Dưa chuột. Các mô hình luân canh cây trồng với lúa (tăng vụ đông) đều cho tăng thu nhập so với trồng hai vụ lúa.

**Bảng 3. Kết quả xây dựng mô hình sử dụng các giống cây rau màu mới tại 5 điểm, 1999-2002 (Viện Cây lương thực và cây thực phẩm)**

Địa điểm	Cây trồng	Diện tích mô hình (ha)	Tên giống ưu việt được xác định	Năng suất trung bình (tấn/ha)	Tăng so với giống cũ (%)
Gia Lương	Khoai tây hạt lai Đậu tương	3,2 17,5	HH2 và HH7 Đ96-02, TL57, ĐT92	19 - 20	27
Quảng Thành	Đậu tương Khoai tây hạt lai	3,5 6,0	TL57, ĐT92, Đ96-02 HH7	1,7 - 1,8 18 - 20	15 - 20 -
Quý Lộc	Đậu tương	125	TL57, DT84	1,7 - 2,1	32 - 67
Quang Hưng	Khoai tây hạt lai Dưa chuột Đậu tương	5,0 3,3 3,5	HH7 Giống dưa Nhật Đ9804	22,0 45 - 50 16,8	33 40 - 45 7 - 10
Đông La	Cà chua Khoai tây hạt lai Bí xanh	2,4 1,0 1,65	C95, VT3 HH7 Bí đá	43,1 - 43,9 20,2 26,41	75 - 82 32 -
<b>Cộng</b>		172,09			

#### 4.3. Xây dựng mô hình trồng cây ăn quả và cải tạo vườn tạp

- Mô hình của Viện CLT-CTP

**Bảng 4. Kết quả xây dựng mô hình trồng cây ăn quả tại 5 điểm, 1999-2002**

Địa điểm	Cây trồng được giới thiệu	Diện tích mô hình (ha)	Số cây giống đã chuyển giao	Nội dung triển khai và hiện trạng mô hình cây ăn quả
Gia Lương	Vải, đu đủ, táo	3,0	Vải: 320 Đu đủ: 1350 Táo: 150	Tư vấn kỹ thuật; hỗ trợ tiền mua cây giống mới. Cây sinh trưởng phát triển tốt.
Quảng Thành	Vải thiều, nhãn lông, na dai, chanh không hạt, ổi lai, đu đủ Đài Loan	4,0	1025 cây ăn quả các loại	Cây lâu năm sinh trưởng tốt, ít sâu bệnh. Các cây ăn quả ngăn ngừa đã cho thu hoạch, năng suất và chất lượng tốt
Quý Lộc	Nhãn Vải lai Cây khác	6,5 7,5 5,7	- - -	Sinh trưởng tốt. Sinh trưởng tốt, đã cho quả
Quang Hưng	Trồng mới Cải tạo vườn tạp	0,5 12,5	Nhãn Hương Chi, Vải Thiều -	Sinh trưởng phát triển tốt
Đông La	Trồng mới Cải tạo vườn tạp	3,0 4,1	Vải 300 Khế ngọt: 1000 -	Tư vấn về kỹ thuật, hỗ trợ tiền mua cây giống, cây sinh trưởng, phát triển tốt. -
<b>Cộng</b>		46,8		